

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TẠI TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH BẮC GIANG

NCS. Bùi Ngọc Anh

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), bài báo đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác đào tạo vận động viên (VĐV) tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang trong những năm gần đây. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bộ máy, đội ngũ cán bộ của Trung tâm được sắp xếp hợp lý; đội ngũ huấn luyện viên có trình độ chuyên môn tốt; chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo từng bước được nâng cao song vẫn còn tồn tại những hạn chế về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ đào tạo VĐV.

Từ khóa: đào tạo vận động viên, thể thao, Bắc Giang

Abstract: Through routine research methods in sport and physical education, the article has assessed the actual situation of athlete training at the Center for Sports Training and Competition in Bac Giang province in recent years. this. Research results show that the apparatus and staff of the Center are reasonably arranged; a team of coaches with good professional qualifications; The quality and effectiveness of training has been gradually improved, but there are still limitations in terms of facilities and funding for athlete training.

Keywords: athlete training, sport, Bac Giang

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TTDL Bắc Giang, được phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức theo quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh.

Trung tâm có chức năng chính là “phát hiện, tuyển chọn, đào tạo VĐV, học sinh năng khiếu thể thao; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, huấn luyện VĐV các đội tuyển thể thao của tỉnh; tập huấn tham gia thi đấu các giải quốc gia, khu vực và quốc tế; tổ chức, phối hợp tổ chức các giải thi đấu thể thao của tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế theo sự phân công của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp có thẩm quyền”.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, của lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang đã giành được nhiều thành tích trong công tác đào tạo VĐV thể thao thành tích cao. Tuy vậy, để làm tốt nhiệm vụ được giao, cần có những đánh giá toàn diện, khách quan về công tác đào tạo VĐV để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo VĐV thể thao thành tích cao.

Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Thực trạng công tác đào tạo vận động viên tại trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang**”.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên của Trung tâm Huấn luyện và Thi

đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

2.1.1. Thực trạng cơ cấu tổ chức

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TTDL Bắc Giang, được phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức theo quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh.

Trung tâm có chức năng chính là: Phát hiện, tuyển chọn, đào tạo VĐV, học sinh năng khiếu thể thao; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, huấn luyện VĐV các đội tuyển thể thao của tỉnh; tập huấn tham gia thi đấu các giải quốc gia, khu vực và quốc tế; tổ chức, phối hợp tổ chức các giải thi đấu thể thao của tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế theo sự phân công của Sở VH-TTDL và cấp có thẩm quyền.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm:

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các đơn vị chuyên môn, gồm 05 phòng, ban, cụ thể như sau: Phòng Hành chính - Tổ chức - Tổng hợp; Phòng Huấn luyện - Thi đấu; Ban quản lý Khu nội trú VĐV; Ban quản lý Nhà tập luyện và thi đấu; Ban quản lý Sân vận động.

2.1.2. Thực trạng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

Thực trạng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang như trình bày tại bảng 1.

Từ bảng 1 cho thấy: Nhìn chung, đội ngũ cán bộ Trung tâm được bố trí khá hợp lý, với đội ngũ cơ bản, quan trọng là các huấn luyện viên chiếm tỷ lệ cao nhất 37.5%. Về trình độ, đa phần có trình độ đại học và trên đại học (35 người, chiếm tỷ lệ 62.5%), trong đó hầu hết

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

TT	Đơn vị	Số lượng		Trình độ			Lứa tuổi		
		n	Tỷ lệ	Trên ĐH	ĐH	CD, TC	< 30	30 – 45	>45
1	Ban giám đốc	3	5.36	3	-	-	-	1	2
2	Phòng Hành chính - Tổ chức - Tổng hợp	10	17.86	-	4	6	-	5	5
3	Phòng Huấn luyện - Thi đấu	21	37.5	1	18	2	-	21	-
4	Ban quản lý Khu nội trú VĐV	8	14.29	1	4	3	-	5	3
5	Ban quản lý Nhà tập luyện và thi đấu	6	10.71	-	3	3	-	3	3
6	Ban quản lý Sân vận động	8	14.29	-	6	2	-	6	2
	Σ	56	100	5 (8.93%)	35 (62.5%)	16 (28.57%)	-	41 (73.21%)	15 (26.79%)

HLV có trình độ Đại học và trên Đại học.

Đội ngũ HLV hiện nay phần lớn trưởng thành từ VĐV, đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp thể thao của tỉnh sau khi được đào tạo chuyên môn tại các trường Đại học TDTT được tiếp nhận, bố trí làm công tác huấn luyện, có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn tốt.

Về tuổi đời, đa số cán bộ, HLV có độ tuổi trung bình từ 30 – 45 (41 người, chiếm tỷ lệ 73.21%).

Như vậy, có thể nhận định, đội ngũ cán bộ, HLV của Trung tâm được phân bổ hợp lý, có trình độ chuyên môn tốt và đang độ tuổi sung sức.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

- Trụ sở làm việc: Trụ sở làm việc hiện nay của Trung tâm cùng toà nhà làm việc với 2 Trung tâm khác trực thuộc Sở Công thương. Tại đây, Trung tâm được giao sử dụng 9 phòng làm việc, diện tích mỗi phòng 18m², 2 ô nhà để xe ô tô và 1 hội trường (khoảng 50m²), 1 nhà tập thể thao dùng chung cho các đơn vị cùng trụ sở với tổng diện tích khoảng 1000m² (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Khu nội trú VĐV: gồm 1 toàn nhà 2 tầng với 12

phòng gồm 2 phòng làm việc, 10 phòng cho VĐV ở; 1 nhà ăn; 1 nhà tập thể lực.

- Nhà thi đấu: gồm 4 sân tập các môn Cầu lông, Cầu mây, Đá cầu, Vật tập luyện; 1 sân tennis.

- Sân vận động: phục vụ đội tuyển Điền kinh tập luyện và các môn tập thể lực; 1 phòng tập của bộ môn Cờ.

- Trang thiết bị kỹ thuật: đơn vị đã đầu tư trang bị 1 máy phô tô, 1 máy fax, 1 máy scan, 15 máy vi tính, 11 máy in, 9 máy điều hòa, 1 ô tô 16 chỗ ngồi nhãn hiệu Ford TRANSIT.

Nhận xét: như vậy, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo VĐV tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang mới chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu, nhiều hạng mục do sử dụng lâu ngày đã hỏng, xuống cấp nghiêm trọng cần được bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế như khu nội trú của VĐV, nhà thi đấu, sân vận động.

2.3. Thực trạng đội ngũ VĐV Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

Thời điểm hiện tại, Trung tâm đào tạo VĐV của 11 bộ môn thể thao là Vật, Cầu lông, Điền kinh, Cờ vua,

Bảng 2. Tổng hợp VĐV thành tích cao giai đoạn 2012 - 2016

Năm	VĐV năng khiếu cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV trẻ cấp tỉnh, thành, ngành		VĐV đội tuyển tỉnh, thành, ngành		VĐV được triệu tập vào đội tuyển trẻ quốc gia (lượt VĐV)		VĐV được triệu tập vào đội tuyển quốc gia (lượt VĐV)		VĐV cấp kiện tướng		VĐV đạt đẳng cấp I	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
2012	6	16	15	20	24	17	3	10		2	25	17	12	16
2013	20	27	17	18	26	25		8		3	20	18	20	24
2014	16	25	20	23	24	27		14		3	38	27	21	24
2015	26	35	28	29	22	23		10	3	8	28	28	18	20
2016	30	35	29	30	21	24		12		3	25	20	24	21

Đá cầu, Cầu mây, Wushu, Quần vợt, Boxing, Vovinam và Judo. Số lượng VĐV các tuyến cũng không ngừng tăng lên, cụ thể như trình bày tại bảng 2.

Từ bảng 2 cho thấy: số lượng và chất lượng công tác huấn luyện VĐV ngày càng được cải thiện, hàng năm nhiều VĐV được gọi lên đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia chủ yếu tập trung ở nữ. Trên cơ sở sàng lọc VĐV của các tuyến đội tuyển, hàng năm Trung tâm cung cấp vào các đội tuyển quốc gia từ 15-20 VĐV, đây cũng là nòng cốt, hạt nhân mang lại thành tích cao của thể thao tỉnh nhà tại các giải thi đấu quốc gia. Một số VĐV tiêu biểu của tỉnh trong thời gian qua như: Nguyễn Anh Tuấn, Hoàng Thị Trà My, Trịnh Thị Nga, Đinh Văn Đức (đá cầu); Vũ Thị Trang, Nguyễn Thị Sen, Trần Thị Phương Thuý (cầu lông); Nguyễn Thị Mai Hưng, Võ Kim Phụng (cờ vua); Nguyễn Thị Oanh, Phạm Tiên Sản (điền kinh); Nguyễn Thị Thu Thuý (wushu)... đã giành rất nhiều thành tích cao, khẳng định được vị trí của thể thao tỉnh Bắc Giang trong nền thể thao nước nhà.

Về công tác tuyển chọn, đào tạo VĐV các đội tuyển thể thao được Trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch cho từng giai đoạn, từng năm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và điều kiện thực tiễn của con người địa phương, tập trung chủ yếu vào những môn có thể mạnh như: Cầu lông, Đá cầu, Cờ vua, một số nội dung của các môn Võ, Vật...

Việc phân tuyển các đội tuyển để đào tạo VĐV các đội tuyển thể thao được xác định cho phù hợp với từng nhóm nội dung, hoặc lứa tuổi tham gia thi đấu các giải quốc gia để đảm bảo duy trì lực lượng kế cận từ đội tuyển năng khiếu của tỉnh, lên đội tuyển trẻ và cuối cùng là đội tuyển của tỉnh.

Hoạt động hợp tác trong nước và nước ngoài trong công tác huấn luyện thể thao của đơn vị: Trong giai đoạn vừa qua, Trung tâm đã chủ động liên hệ với các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm đào tạo VĐV của các tỉnh, thành phố trong khu vực để phối hợp, nhờ giúp đỡ về chuyên môn, cơ sở vật chất trong công tác đào tạo VĐV.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với VĐV thể thao luôn được quan tâm, duy trì thường xuyên. Trung tâm xác định ngoài việc đào tạo chuyên môn cho các VĐV phải phối hợp với gia đình VĐV và nhà trường để giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống để các VĐV phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, phục vụ cho sự nghiệp TDTT của tỉnh.

2.4. Thực trạng thành tích của VĐV Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

Thực trạng thành tích của VĐV Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang như trình bày tại bảng 3 và bảng 4.

Từ bảng 3 và 4 cho thấy: Hàng năm, các VĐV của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang dành được từ 42 – 57 huy chương các loại tại giải vô địch quốc gia; từ 41 – 92 huy chương từ giải trẻ quốc gia. Có thể nói đây là thành tích đáng khích lệ của đội ngũ HLV, VĐV trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang thể hiện kết quả đầu tư cho các môn thể thao, VĐV thể thao trọng điểm trong thời gian qua đã mang lại những hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, cũng từ bản 4 cho thấy, hầu hết huy chương tại các giải quốc gia và quốc tế của Trung tâm trong những năm gần đây đều do các nữ VĐV đạt được.

2.5. Thực trạng cơ chế, chính sách đối với VĐV

Bảng 3. Tổng hợp số lượng huy chương quốc gia giai đoạn 2012 - 2016

TT	Năm	Giải vô địch				Giải vô địch trẻ			
		Σ	Vàng	Bạc	Đồng	Σ	Vàng	Bạc	Đồng
1	2012	42	12	11	19	41	9	12	20
2	2013	47	14	15	18	60	16	15	29
3	2014	57	18	18	21	63	15	12	36
4	2015	52	15	18	19	67	19	17	31
5	2016	45	15	12	18	92	17	24	51

Bảng 4. Tổng hợp số lượng huy chương quốc tế giai đoạn 2012 - 2016

Năm	Huy chương vàng						Huy chương bạc						Huy chương đồng					
	Thể giới		Châu Á		Đông nam Á		Thể giới		Châu Á		Đông nam Á		Thể giới		Châu Á		Đông nam Á	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
2012				2		3				2		2				2		
2013	1	3		2	6	10		1		2		8				2		7
2014				1		7						3				1		7
2015	3					3		1				5						9
2016				8		10				6		5				1		5

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

Về chế độ dinh dưỡng đối với VĐV, HLV các đội tuyển của tỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2012/NĐ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với VĐV, HLV thể thao thành tích cao; hỗ trợ dinh dưỡng cho học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Về chế độ trang thiết bị, dụng cụ tập luyện: Thực hiện theo Quyết định số 153/2012/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định một số chế độ và trang thiết bị đối với VĐV, HLV thể thao tỉnh Bắc Giang.

Về chế độ tiền công: thực hiện theo Nghị quyết số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với VĐV, HLV thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

Thực trạng chế độ đối với HLV, VĐV thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang như trình bày tại bảng 5.

Từ bảng 5 cho thấy, Trung tâm đã thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và của HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang về chế độ dinh dưỡng và tiền công tập luyện. Song, thực tế chế độ dinh dưỡng và tiền công tập luyện của HLV và VĐV Trung tâm còn ở thấp, với mức kinh phí này, khó có thể đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của

VĐV theo từng môn thể thao cũng như chưa thực sự đồng viên, khuyến khích HLV, VĐV tích cực tập luyện

Về chính sách: các HLV, VĐV đều được khen thưởng của Quốc gia, tỉnh khi đạt thành tích tại các giải trong nước và quốc tế theo quy định. Đồng thời được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hàng năm.

3. KẾT LUẬN

Từ thực trạng công tác đào tạo VĐV thể thao tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang trong những năm gần đây cho thấy có những ưu điểm và hạn chế sau:

Ưu điểm: Tổ chức bộ máy hợp lý, đội ngũ HLV có trình độ chuyên môn tốt. Hầu hết cán bộ, HLV có độ tuổi trung bình từ 30 – 45, độ tuổi sung sức trong công việc. Đội ngũ VĐV không ngừng được bổ sung về số lượng, chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo VĐV từng bước được nâng cao, thể hiện ở số lượng VĐV được đào tạo, được gọi vào đội tuyển trẻ, đội tuyển quốc gia cũng như các huy chương đạt được tại các giải quốc tế, vô địch quốc gia và giải trẻ quốc gia.

Hạn chế, tồn tại: Cơ sở vật chất, đặc biệt là sân bãi tập luyện và khu nội trú cho VĐV còn nhiều hạn chế, không đáp ứng yêu cầu sử dụng; chế độ dinh dưỡng và tiền công tập luyện còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho VĐV theo đặc thù của từng môn thể thao.

Bảng 5. Thực trạng chế độ đối với HLV, VĐV thể thao của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang

TT	Kinh phí	HLV				VĐV			
		Đội tuyển tỉnh	Đội tuyển trẻ	Đội tuyển năng khiếu	Đội tuyển huyện, thị	Đội tuyển tỉnh	Đội tuyển trẻ	Đội tuyển năng khiếu	Đội tuyển huyện, thị
1	Tiền dinh dưỡng tập trung tập luyện	150	120	90	90	150	120	90	90
2	Tiền dinh dưỡng tập trung thi đấu	200	150	150	150	200	150	150	150
3	Tiền công	120	90	90	-	80	40	30	-

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (1999), Giáo trình quản lý TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Chính phủ nước cộng hoà XHCN Việt Nam (2010), Chiến lược Phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 (ban hành theo quyết định số 2198/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)
3. Quốc hội nước cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XI (2006), Luật Thể dục, thể thao.
4. Nguyễn Xuân Sinh và cộng sự (1999), Giáo trình phương pháp NCKH TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.
5. HĐND tỉnh Bắc Giang (2012), Nghị quyết số 09/2012/NĐ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với VĐV, HLV thể thao thành tích cao
6. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với VĐV, HLV thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu
7. UBND tỉnh Bắc Giang (2012), Quyết định số 153/2012/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định một số chế độ và trang thiết bị đối với VĐV, HLV thể thao tỉnh Bắc Giang

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu luận án tiến sĩ của NCS. Bùi Ngọc Anh: “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động huấn luyện của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang”. Luận án dự kiến bảo vệ cấp cơ sở vào cuối năm 2021.

Ngày nhận bài: 28/04/2021; **Ngày duyệt đăng:** 27/06/2021